

Số: 96 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

## 2. Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, việc phân cấp mua sắm tài sản công thuộc các nhiệm vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, gồm: Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND được ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã căn cứ Nghị quyết để thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền quản lý quy định tại Nghị quyết. Việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ công tác, góp phần giúp công tác quản lý tài sản của nhà nước ngày càng đi vào nề nếp, tạo tính chủ động cho đơn vị, địa phương.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ (đã được bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ) có quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Do vậy, để kịp thời áp dụng các quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên thì việc xây dựng Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**1. Mục đích:** Nghị quyết xây dựng nhằm đảm bảo cho việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị định giao trách nhiệm cho chính quyền địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Quan điểm xây dựng nghị quyết:** Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Ngày 30/7/2024, Sở Thông tin và Truyền thông lập đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương tham mưu trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi UBND tỉnh tại Công văn số 1898/STTTT-CNTT.

2. Ngày 31/7/2024, UBND tỉnh có Công văn số 4277/UBND-KGVX về việc thống nhất, tham mưu việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Ngày 01/8/2024, Sở Thông tin và Truyền thông lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi UBND tỉnh tại Tờ trình số 65/TTr-STTTT.

4. Ngày 02/8/2024, UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 84/TTr-UBND trình Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

5. Ngày 02/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Văn bản số 328/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

6. Ngày 05/8/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4329/UBND-KGVX về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

7. Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức xây dựng dự thảo, và có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia ý kiến với nội dung dự thảo Nghị quyết; đồng thời hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định.

8. Ngày 05/8/2024, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công Văn số 1950/STTTT-CNTT về việc đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của HĐND tỉnh) gửi Sở Tư pháp.

9. Ngày 5/8/2024, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 424/BC-STP về việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 1951/STTTT-CNTT ngày 05/8/2024 về việc báo cáo giải trình, tiếp thu nội dung thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết bao gồm 04 điều sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc có tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án; trong giá trị gói thầu)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung chính của Nghị quyết là quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Dự thảo Nghị quyết là nội dung Chính phủ giao cho các địa phương ban hành. Sau khi được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **VII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO**

1. Dự thảo Nghị quyết (Dự thảo 4).



2. Báo cáo thẩm định; Công văn giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên,

**Nơi nhân:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

Thaidh.HĐND/T8.5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

Số: /2024/NQ-HĐND  
(DỰ THẢO 4)

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.



## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc có tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án, trong giá trị gói thầu)**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 dự án, gói thầu của cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu của cơ quan mình; quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng/01 dự án, gói thầu đến dưới 01 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 dự án, gói thầu của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 dự án, gói thầu của cơ quan mình.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày.....tháng.....năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *328*/HĐND-VP  
V/v chấp thuận đề nghị  
xây dựng Nghị quyết của  
Hội đồng nhân dân tỉnh

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Sau khi nghiên cứu, xem xét và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CTHĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đỗ Đức Công**



Số: /BC-STTTT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**  
**Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 02/8/2024 Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản số 1930/STTTT-CNTT gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia đóng góp ý vào dự thảo Nghị quyết quy phạm Pháp luật của HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã nhận được 19 văn bản tham gia góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết. Sở đã tổng hợp tiếp thu và chỉnh sửa theo các ý kiến của các đơn vị cụ thể như sau:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 37
- Tổng số ý kiến nhận được: 23

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Công Thương	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Y tế	Nhất trí với dự thảo	
	UBND huyện Phú Bình	Nhất trí với dự thảo	
	UBND thành phố Sông Công	Nhất trí với dự thảo	

	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Xây dựng	Nhất trí với dự thảo	
	UBND huyện Võ Nhai	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Ngoại vụ	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Giao thông vận tải	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Nội vụ	Nhất trí với dự thảo	
	Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Các Công Trình Dân Dụng Và Công Nghiệp	Nhất trí với dự thảo	
	Thanh tra tỉnh Thái Nguyên	Nhất trí với dự thảo	
	UBND Thành phố Phổ Yên	Nhất trí với dự thảo	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí với dự thảo	
	Ban Dân Tộc	Nhất trí với dự thảo	
Căn cứ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Bổ sung thêm căn cứ: “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 06 năm 2020”	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Trong dự thảo Nghị quyết gửi xin ý kiến đã có
Điều 1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Tại <b>Điều 1</b> , sửa đổi các nội dung sau: + Cụm từ: “... đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ....” thành cụm từ: “... đầu tư, mua sắm <b>phục vụ</b> các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ....”.	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Vì Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 quy định “...việc đầu tư,



		<p>+ Cụm từ “.....<b>quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 51</b> Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ (đã được bổ sung bởi khoản 28, Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)” sửa thành cụm từ: “.....<b>quy định tại Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP</b> ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ (đã được bổ sung bởi khoản 28, Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)” do Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 không có <b>khoản 4</b></p>	<p>mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin...”</p> <p>Tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
Điều 3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Tại <b>Điều 3</b> dự thảo Nghị quyết, sửa nội dung sau:</p> <p>Căn cứ khoản 2, Điều 1, Nghị định 73/2019/NĐ-CP sửa đổi tại khoản 1, Điều 1, Nghị định 82/2024/NĐ-CP, thì cụm từ: “Thẩm quyền quyết định việc <b>đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin</b>, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (<b>bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí</b>)” sửa thành cụm từ: “Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm <b>phục vụ</b> các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (<b>bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí chiếm tỷ lệ 30% trở lên hoặc có tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án; trong giá trị gói thầu</b>)”.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Điều 3	Sở Tài chính	Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định thẩm quyền quyết định đối với mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê thuê dịch vụ công nghệ thông tin của UBND cấp xã (xã, phường, thị trấn).	Tiếp thu và chỉnh sửa
Điều 3	UBND huyện Đại Từ	Đề nghị bổ sung thêm các dự án do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư. Cụ thể như sau: “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 dự án của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và <b>UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư</b> ”.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
Điều 1	UBND huyện Định Hoá	Trong nội dung quy định mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, UBND huyện được hiểu là mua sắm bao gồm cả phần cứng và phần mềm. Phần cứng là hệ thống trang thiết bị máy móc cần thiết liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đó; còn phần mềm là ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, phân tích xử lý nội dung công nghệ thông tin. Do vậy, cần xem xét riêng danh mục mua sắm thiết bị máy móc (phần cứng như: máy vi tính, ti vi...) để tránh chồng chéo quy định với Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sửa đổi, bổ sung một số Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Tại Điều 1 của dự thảo đã ghi: ...quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ (đã được bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ), mà tại khoản 4 quy định: Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động ứng dụng CNTT quy định tại khoản 2, 3 Điều này. Còn danh mục mua sắm thiết bị máy móc (phần cứng như: máy vi tính, ti vi...) thuộc khoản 1 Điều 51



			sẽ vẫn áp dụng quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 nên sẽ không có sự chồng chéo.
Điều 3	UBND huyện Định Hoá	<p>Về nội dung phù hợp với phân cấp, phân quyền trong quản lý ngân sách nhà nước. UBND huyện nhận thấy việc phân cấp quyết định đầu tư cần thiết phải căn cứ trên cơ sở nguồn vốn mua sắm và hạn mức giá trị gói thầu.</p> <p>Trên cơ sở đó, UBND huyện đề xuất phân cấp quyết định đầu tư chia thành 02 trường hợp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp dự án mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng toàn bộ kinh phí từ nguồn vốn Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ (được hạch toán vào nguồn chi thường xuyên trong dự toán ngân sách các cấp) hoặc lồng ghép cùng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách: Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm giữ nguyên theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> <li>- Trường hợp dự án mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng toàn bộ kinh phí ngân sách huyện, ngân sách xã tự cân đối hoặc lồng ghép cùng các nguồn vốn ngoài ngân sách: Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc đầu tư mua sắm dự án, gói thầu của cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện, cấp xã hoặc trong từng trường hợp ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm dự án, gói thầu triển khai thực hiện tại các xã.</li> </ul>	<p>Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Tại khoản 3, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đã quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 dự án của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm chủ đầu tư”</p>

		Theo phương án nêu trên, sẽ tránh được việc “Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm dự án, gói thầu lại căn cứ trên cơ sở Nghị quyết phê duyệt ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc cấp xã”.	
Phản căn cứ	Sở Nông nghiệp và PTNT	<p>Đề nghị xem xét bổ sung các căn cứ: Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</p> <p>Theo đó, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ thẩm định trong việc mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin được quy định trong khoản 4 Điều 126 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ: “Điều 126. Trách nhiệm của đơn vị thẩm định:</p> <p>4. Đối với dự toán mua sắm, trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu được quy định như sau:</p> <p>c) Đối với gói thầu ngoài gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <u>chỉ đạo Sở Tài chính hoặc một cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</u> theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;”</p>	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Tại khoản 4 Điều 126 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định trách nhiệm thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Còn đây là dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin....
Điều 3	Sở Nông nghiệp và PTNT	<p>Đề nghị sửa đổi điều 3 như sau:</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 dự án, gói thầu của cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh. <u>Sở Tài chính chủ trì thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm.</u></p> <p>2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị dưới 01 tỷ</p>	<p>Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Đây là dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin...</p> <p>Tiếp thu và chỉnh sửa.</p>

		<p>đồng/01 dự án, gói thầu của cơ quan mình; quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, <u>gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng/01 dự án, gói thầu đến dưới 01 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu của cơ quan, đơn vị trực thuộc.</u></p>	
Điều 3	Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên	<p>góp ý điều chỉnh, bổ sung tại <b>Điều 3</b> khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 như sau:</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ <b>02 tỷ đồng trở lên/01 dự án, hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên</b> của cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh.</p> <p>2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị <b>dưới 02 tỷ đồng/01 dự án, hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị dưới 02 tỷ đồng</b> của cơ quan mình. Quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có <b>giá trị từ dưới 02 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu đến 01 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.</b></p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 dự án <b>hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên</b> của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện.</p> <p>4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị <b>dưới 01 tỷ đồng/01 dự án, hoặc gói thầu mua sắm có nhiều tài sản (1 lô tài sản) có giá trị dưới 01 tỷ đồng</b> của cơ quan mình.</p>	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: vì nội dung này đang đồng bộ với tất cả các quy định hiện hành và điều kiện thực tế mà tỉnh Thái Nguyên đang áp dụng



Điều 1	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Tại Điều 1 phạm vi điều chỉnh đề nghị sửa thành: Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên	Tiếp thu và chỉnh sửa.
Điều 2	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Tại Điều 2, đề nghị xem xét sửa thành: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
Điều 2	Sở Tài Nguyên và Môi trường	<p>+ Tại điều 3, đề nghị xem xét sửa thành:</p> <p><b>“Điều 3.</b> Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên của cơ quan, đơn vị, tổ chức.</li> <li>2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị dưới 01 tỷ đồng.</li> <li>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp mình và UBND cấp xã quản lý.</li> <li>4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương và trực thuộc UBND cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị đến 500 triệu đồng.</li> </ol>	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Lý do: Bị trùng lặp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; trùng lặp thẩm quyền của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Sở: KH&ĐT; TC; TNMT; NN&PTNT;
- UBND các huyện: Định Hóa; Đại Từ;
- Đài PTTH;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, CNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Xuân Hòa**

Số: 424 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 05/8/2024 kèm theo Công văn số 1950/STTT-CNTT ngày 05/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo theo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Phù hợp.

**II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

**1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng khẳng định vai trò là động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chính vì vậy trong những năm gần đây Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, giảm phiền



hà, tham nhũng, tiết kiệm chi phí, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) đã chỉ rõ định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm “*phát triển công nghiệp CNTT là con đường chủ đạo; chủ trương đến năm 2030, tập trung phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông ...*”. Đại hội XIII của Đảng xác định công nghiệp CNTT là một phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, nhằm cung cấp các công nghệ cơ bản, góp phần thay đổi toàn diện cả về tổ chức, quy trình kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp đến sự tham gia của con người trong quá trình thực hiện.

Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển ứng dụng CNTT, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật Công nghệ thông tin 2006; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; và gần đây nhất, ngày 10/7/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ) quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương*”.

Để kịp thời triển khai Nghị định của Chính phủ, việc Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

## **2. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ): “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương*”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

### **3. Căn cứ ban hành**

Để đáp ứng quy định tại Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Căn cứ ban hành văn bản ... bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.*),

- Đề nghị lược bỏ:

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (do không có nội dung liên quan đến văn bản);

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 (do không có nội dung liên quan đến văn bản);

+ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 (viện dẫn 02 lần).

- Đề nghị bổ sung: Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 (do có nội dung liên quan đến văn bản).

### **4. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật**

Cơ quan thẩm định đánh giá nội dung của dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Công nghệ thông tin 2006; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và các văn bản có liên quan. Dự thảo đã được lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đã có sự tổng hợp, nghiên cứu, chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn địa phương.

Các nội dung quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại dự thảo được xây dựng đồng nhất với các quy định về thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ, tài sản công đang được quy định tại các văn bản hiện hành của tỉnh, qua đó đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Cơ quan thẩm định nhất trí với dự thảo.

### **5. Nơi nhận văn bản**

Đề nghị rà soát lại để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”. Đề nghị lược bỏ từ “thị xã” vì hiện nay trên địa bàn tỉnh không có thị xã.

### **6. Về hiệu lực thi hành**

Để đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: “*Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành: Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật*”, đề nghị cơ quan soạn thảo dự kiến thời gian có hiệu lực của văn bản, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 48 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020): “2. *Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành,...*”.

## **7. Về nguồn lực và điều kiện đảm bảo thi hành**

Dự thảo văn bản là nội dung Chính phủ giao cho các địa phương ban hành. Sau khi được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, bố trí nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện nghị quyết.

## **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày dự thảo văn bản theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Để dự thảo hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Bổ sung từ “tự” vào tên Điều 3, cụ thể như sau: **Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc có tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án; trong giá trị gói thầu).**

- Thay từ “thuộc” bằng từ “của” tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo trong cụm từ “thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”.

### **Phần thứ hai**

## **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đề nghị xây dựng văn bản: chủ trương ban hành nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số 328/HĐND-VP ngày 02/8/2024; được UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông soạn thảo nghị quyết tại Công văn số 4329/UBND-KGVX ngày 05/8/2024.



- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động: đã được thực hiện (Công văn số 1930/STTT-CNTT ngày 02/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông).

- Việc đăng nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: căn cứ Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020) quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn thì không cần đăng nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bởi khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của dự thảo văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (tham mưu);
- Lãnh đạo Sở: Đ/c Hằng; Đ/c Sơn;
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: 1951/STTTT-CNTT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 8 năm 2024

V/v báo cáo giải trình, tiếp thu nội dung  
thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm  
quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các  
hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin,  
hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin  
sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn  
vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi  
quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Báo cáo số 424/BC-STP ngày 05/8/2024 Báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp, sau khi nghiên cứu nội dung báo cáo, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo, giải trình, tiếp thu nội dung nội dung thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

### 1. Đối với phần căn cứ ban hành

Để đáp ứng quy định tại Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Căn cứ ban hành văn bản ... bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định **thẩm quyền, chức năng** của cơ quan ban hành văn bản đó và **văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn** quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.*).

- Đề nghị lược bỏ:

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (do không có nội dung liên quan đến văn bản);

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 (do không có nội dung liên quan đến văn bản);

+ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 (viện dẫn 02 lần).

- Đề nghị bổ sung: Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006 (do có nội dung liên quan đến văn bản).

Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan chủ trì soạn thảo) tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

### 2. Nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát lại để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ

*quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”. Đề nghị lược bỏ từ "thị xã" vì hiện nay trên địa bàn tỉnh không có thị xã.*

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

### **3. Về hiệu lực thi hành**

Đề nghị cơ quan soạn thảo dự kiến thời gian có hiệu lực của văn bản, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 48 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020): “2. *Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành,...*”.

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết thành “có hiệu lực kể từ ngày thông qua”.

### **4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

- Bổ sung từ “từ” vào tên Điều 3, cụ thể như sau: Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc có tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án; trong giá trị gói thầu).

- Thay từ “thuộc” bằng từ “của” tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo trong cụm từ “thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu nội dung thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên của Sở Thông tin và Truyền thông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, CNTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Xuân Hoà**



Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO LẦN 4**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2024 về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi là dự án, gói thầu) sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả việc đầu tư, mua sắm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc có tỷ lệ lớn nhất trong tổng mức đầu tư dự án; trong giá trị gói thầu)**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 dự án, gói thầu của cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu của cơ quan mình. Quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng/01 dự án, gói thầu đến dưới 01 tỷ đồng/01 dự án, gói thầu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 dự án, gói thầu của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện và của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các dự án, gói thầu có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 dự án, gói thầu của cơ quan mình.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày.....tháng.....năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**